

Bản án số: 13/2024/KDTM-ST
Ngày 29-02-2024
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Võ Thị Mai.

Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khánh, Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Duy Bảo Chinh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 119/2023/TLST-KDTM ngày 24 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 625/2023/QĐXXST-KDTM ngày 29 tháng 12 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2024/QĐST-KDTM ngày 29 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V; địa chỉ trụ sở chính: Phường A, quận B, Thành phố C; địa chỉ liên lạc: Đường D, Phường E, Quận F, Thành phố G.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Gia Đ; địa chỉ liên hệ: Đường D, Phường E, Quận F, Thành phố G, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Theo văn bản ủy quyền số: 7006/2023/UQ-PGD ngày 22/9/2023) (Có mặt).

Bị đơn: Công ty TNHH SG L; địa chỉ trụ sở chính: Đường H, Phường I, quận K, Thành phố L.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Lê Đình T, sinh năm: 1986; địa chỉ đăng ký thường trú: Xã M, huyện N, tỉnh O, là người đại diện theo pháp luật của bị đơn (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Đình T, sinh năm: 1986; địa chỉ đăng ký thường trú: Xã M, huyện N, tỉnh O (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Công ty TNHH SG L đã đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần V – Chi nhánh Lý Thường Kiệt theo giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm số 4667406 ngày 14/7/2018 với tổng hạn mức tín dụng là 100.000.000 đồng. Thời hạn hạn mức tín dụng thẻ là 60 tháng, lãi suất trong hạn là 32%/năm.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và các bên đã áp dụng biện pháp bảo đảm tiền vay như sau: Bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Lê Đình T theo Hợp đồng bảo lãnh số: 2007/HĐBL/V-LS ngày 20/7/2018 ký giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và ông Lê Đình T.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, Công ty TNHH SG L đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đã nhiều lần liên hệ và làm việc để yêu cầu hoàn trả số tiền nợ thẻ nhưng bị đơn cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

Ngày phát sinh nợ quá hạn, chuyển nợ quá hạn là ngày 09/4/2023.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần V yêu cầu bị đơn là Công ty TNHH SG L phải thanh toán ngay một lần toàn bộ số tiền nợ quá hạn, tạm tính đến hết ngày 29/02/2024 là 126.006.201 đồng (Trong đó, nợ gốc là 86.575.302 đồng, nợ lãi trong hạn là 2.201.147 đồng, nợ lãi quá hạn là 37.229.752 đồng). Ngoài ra, Công ty TNHH SG L phải thanh toán cho nguyên đơn tiền lãi quá hạn theo Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm số 4667406 ngày 14/7/2018 đã ký kể từ ngày 01/3/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trường hợp Công ty TNHH SG L không thanh toán khoản nợ nêu trên thì ông Lê Đình T phải thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên theo hợp đồng bảo lãnh đã ký.

Bị đơn Công ty TNHH SG L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Đình T đã vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án nhân dân quận Gò Vấp tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ đến khi xét xử mặc dù tòa án đã triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm

phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn được thực hiện đúng quy định của pháp luật; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn phát sinh theo hợp đồng đã ký là có căn cứ và hợp pháp. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 29/02/2024 về số tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn và bị đơn còn phải thanh toán tiền lãi quá hạn theo hợp đồng đã ký từ ngày 01/3/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp bị đơn không thanh toán nợ hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng thì ông Lê Đình T phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối với nghĩa vụ trả nợ của bị đơn.

Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên và căn cứ vào kết quả tranh luận tại tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng, đây là loại vụ việc tranh chấp về hợp đồng trong lĩnh vực kinh doanh thương mại, các tổ chức có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận, căn cứ khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tổ tụng dân sự, đây là tranh chấp về kinh doanh thương mại nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tổ tụng dân sự thì bị đơn Công ty TNHH SG L có trụ sở tại quận Gò Vấp nên đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Toà án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ cho bị đơn Công ty TNHH SG L, ông Lê Đình T là người đại diện theo pháp luật của bị đơn đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến Toà án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải; tham gia giải quyết vụ án và tham gia phiên tòa xét xử vụ án (ngày 29/01/2024 và ngày 29/02/2024) nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tổ tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn Công ty TNHH SG L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Đình T.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1.1] Đối với hợp đồng tín dụng theo giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm số 4667406 ngày 14/7/2018: Nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn thanh toán nợ tạm tính đến ngày 29/02/2024 là 126.006.201 đồng (Trong đó, nợ gốc là 86.575.302 đồng, nợ lãi trong hạn là 2.201.147 đồng, nợ lãi quá hạn là 37.229.752 đồng). Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ hợp đồng tín dụng theo giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm số 4667406 ngày 14/7/2018 cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định Công ty TNHH SG L đã được Ngân hàng Thương mại Cổ phần V cấp tín dụng hạn mức là 100.000.000 đồng, thời hạn hạn mức tín dụng thẻ là 60 tháng, mức lãi suất trong hạn áp dụng là 32%/năm. Quá trình sử dụng thẻ tín dụng, bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. Hiện tại, số tiền vay của Hợp đồng trên đã chuyển quá hạn vào ngày 09/4/2023. Do vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán ngay số nợ gốc theo quy định của Hợp đồng tín dụng là phù hợp.

Xem xét căn cứ tính lãi, mức lãi suất, thời gian tính lãi mà nguyên đơn yêu cầu là phù hợp với thỏa thuận của các bên về nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn tại hợp đồng tín dụng và phù hợp với quy định của pháp luật theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 29/02/2024 là 126.006.201 đồng, bao gồm:

- + Nợ gốc là 86.575.302 đồng,
- + Nợ lãi trong hạn là 2.201.147 đồng,
- + Nợ lãi quá hạn là 37.229.752 đồng.

[3.1.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên. Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm: “Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015”. Do đó, cần buộc bị đơn phải tiếp tục thanh toán lãi quá hạn đối với

khoản nợ gốc chưa thanh toán kể từ sau khi tuyên án sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

[3.1.3] Xét yêu cầu đối với biện pháp bảo đảm

Xét yêu cầu buộc ông Lê Đình T có trách nhiệm thanh toán thay cho bị đơn trong trường hợp bị đơn không thanh toán nợ hoặc thanh toán không đủ số nợ, HĐXX nhận thấy:

Xét hợp đồng bảo lãnh số: 2007/HĐBL/V-LS ngày 20/7/2018 ký kết giữa bên bảo lãnh ông Lê Đình T, bên được bảo lãnh là Công ty TNHH SG L và bên nhận bảo lãnh là Ngân hàng Thương mại Cổ phần V là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 335 Bộ luật Dân sự.

HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đối với ông Lê Đình Thiện:

Trường hợp bị đơn không thanh toán nợ hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng theo giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm số 4667406 ngày 14/7/2018 thì ông Lê Đình T phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối với nghĩa vụ trả nợ của bị đơn Công ty TNHH SG L.

[3.2] Về phương thức và thời hạn thanh toán: Việc thanh toán được thực hiện một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

[4] Đối với phần phát biểu ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp về việc giải quyết vụ án, HĐXX thấy: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã phân tích đúng nội dung của vụ án và đưa ra ý kiến về việc giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên bị đơn phải chịu án phí là 6.300.310 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về kinh doanh, thương mại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 267, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 466; khoản 1 Điều 280 và Điều 335 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Thông tư số: 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V:

Buộc bị đơn là Công ty TNHH SG L phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tổng số tiền còn nợ tạm tính đến hết ngày 29/02/2024 là 126.006.201 (Một trăm hai mươi sáu triệu không trăm linh sáu ngàn hai trăm linh một) đồng, bao gồm:

- + Nợ gốc: 86.575.302 đồng
- + Nợ lãi trong hạn: 2.201.147 đồng
- + Nợ lãi quá hạn: 37.229.752 đồng

Phương thức và thời hạn thanh toán: Một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp Công ty TNHH SG L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng theo giấy đề nghị kiểm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm số 4667406 ngày 14/7/2018 thì người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Đình T phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh thanh toán hết số nợ nói trên của bị đơn cho đến khi dứt nợ theo hợp đồng bảo lãnh số: 2007/HĐBL/V-LS ngày 20/7/2018.

2. Về án phí: Công ty TNHH SG L phải chịu 6.300.310 (Sáu triệu ba trăm ngàn ba trăm mười) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về kinh doanh, thương mại.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V 3.000.000 (Ba triệu) đồng số tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0012637 ngày 24/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuyết Mai